

Số: /BC - UBND

Vĩnh Linh, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO

Thực hiện công tác cải cách hành chính và nâng cao chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công quý I năm 2023

Thực hiện Công văn số 223/SNV- CCHCVTLT ngày 10/3/2022 của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Trị về việc hướng dẫn báo cáo CCHC định kỳ hằng năm; UBND huyện Vĩnh Linh báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính và nâng cao chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công Quý I năm 2023 như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO

Việc triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính

- UBND huyện ban hành Quyết định số: 5484/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 về ban hành Kế cải cách hành chính nhà nước huyện Vĩnh Linh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 18/01/2023 Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước huyện Vĩnh Linh năm 2023. Trên cơ sở đó UBND huyện chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, bám sát các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đồng thời cụ thể hóa thành kế hoạch thực hiện của từng cơ quan, đơn vị.

- UBND huyện đã thành lập hội đồng thẩm định và ban hành Quyết định số 4867/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 về việc Phê duyệt và công bố chỉ số cải cách hành chính của UBND các xã thị trấn năm 2022.

- Sau khi UBND tỉnh ban hành quyết định phê duyệt chỉ số CCHC và kết quả chấm điểm hoàn thành nhiệm vụ của các huyện trên địa bàn tỉnh. UBND huyện đã chỉ đạo phòng Nội vụ chủ trì tổng hợp Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 22/02/2023 về khắc phục những tồn tại hạn chế trong công tác cải cách hành chính và chấm điểm hoàn thành nhiệm vụ huyện Vĩnh Linh năm 2022. Theo đó phân tích các nội dung bị trừ điểm, trách nhiệm của các đơn vị về những tồn tại hạn chế và tìm các giải pháp khắc phục trong thực hiện công tác cải cách hành chính và chấm điểm hoàn thành nhiệm vụ năm 2023.

- Đánh giá, cập nhật tiến độ thực hiện Kế hoạch CCHC năm. Hiện nay, UBND huyện đã thực hiện Kế hoạch CCHC năm (15/42 nhiệm vụ) đạt tỉ lệ 35,7 % kế hoạch đã đề ra. *(Theo kết quả tại bảng nhiệm vụ chi tiết)*

- Về công tác kiểm tra CCHC:

UBND huyện đã ban hành kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 13 tháng 02 năm 2023 về việc kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2023. Theo đó sang quý III năm 2023, UBND huyện sẽ thành lập đoàn thực hiện kiểm tra công tác cải cách hành chính và kiểm tra tình hình hoạt động, rà soát tình hình sử dụng

biên chế, phân cấp, cơ cấu cán bộ, công chức, viên chức theo đề án việc làm, văn thư lưu trữ tại 2 Phòng chuyên môn và 8 xã, thị trấn theo kế hoạch đề ra.

- Về công tác thông tin, tuyên truyền CCHC

Để chủ động trong công tác tuyên truyền cải cách hành chính, UBND huyện ban hành Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 15 tháng 02 năm 2023 về công tác tuyên truyền Cải cách hành chính năm 2023. Trên cơ sở đó các cơ quan, đơn vị xây dựng Kế hoạch phát động phong trào thi đua cải cách hành chính trong cơ quan, ngành, lĩnh vực, nhằm đảm bảo việc thực hiện tốt công tác cải cách hành chính năm 2023 của huyện.

- Tuyên truyền các giải pháp cải thiện, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tại kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 28/02/2023, chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) tại kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 03/3/2023. Tuyên truyền việc đổi mới lề lối và phương thức làm việc, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan hành chính nhà nước và thực hiện chương trình chuyển đổi số năm 2023 trên địa bàn huyện Vĩnh Linh tại Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 09/02/2023 huyện nhằm đẩy mạnh hiện đại hóa nền hành chính nhà nước. Tuyên truyền việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 trên cổng dịch vụ công trực tuyến để Nhân dân tiếp cận.

Đến ngày 14/3/2023, UBND huyện đã đăng tải 19 tin, bài trên Cổng thông tin điện tử <http://vinhlinh.quangtri.gov.vn> của huyện và 08 tin, bài tuyên truyền liên quan đến công tác cải cách hành chính thông qua Đài Truyền thanh huyện.

- Tổng hợp, cập nhật tiến độ, kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao. Tất cả các nhiệm vụ UBND tỉnh giao đều được UBND huyện triển khai kịp thời theo đúng quy định.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Về cải cách thể chế

1.1. Kết quả xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật:

Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của UBND huyện: 0 văn bản

Tổ chức góp ý xây dựng dự thảo Luật đất đai và các văn bản QPPL của cấp trên: 09 văn bản (luật: 01, nghị định: 01, thông tư: 02, nghị quyết của HĐND tỉnh: 04, quyết định của UBND tỉnh: 01)

1.2. Kết quả tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, thi hành pháp luật:

UBND huyện ban hành Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 12/01/2023 về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn huyện Vĩnh Linh.

- UBND huyện ban hành 02 văn bản tổ chức, triển khai thi hành pháp luật trên địa bàn huyện:

+ Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 12/01/2023 về triển khai, thực hiện Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;

+ Công văn số 55/UBND-NV ngày 16/01/2023 về việc triển khai thực hiện

Nghị quyết số 88/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh.

- Tổ chức kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của Chủ tịch UBND các xã, thị trấn Hồ Xá, Trung Nam, Vĩnh Thái, Vĩnh Long, Kim Thạch, Vĩnh Hòa và Vĩnh Chấp theo Quyết định số 130/QĐ-UBND ngày 01/02/2023 của Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Linh.

1.3. Kết quả thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật.

UBND huyện ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 08/01/2023 về phổ biến giáo dục pháp luật năm 2022 trên địa bàn huyện Vĩnh Linh.

Tổ chức đánh giá, công nhận xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2022. Kết quả 18/18 xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

1.4. Kết quả kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật

UBND huyện ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 06/01/2021 về rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2023, hệ thống hóa văn bản kỳ 2019-2023 trên địa bàn huyện Vĩnh Linh, Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 06/01/2021 về thực hiện kiểm tra, xử lý văn bản QPPL trên địa bàn huyện.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

- Kết quả rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC (Số lượng TTHC được rà soát: 328 TTHC; số lượng TTHC đã được phê duyệt, thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa: 328 TTHC; đánh giá về cắt giảm chi phí tuân thủ và những hiệu quả sau khi cắt giảm, đơn giản hóa: 0).

- Tổng hợp, cập nhật số lượng TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị, địa phương (Tổng số TTHC; chi tiết số lượng TTHC cấp huyện: 342, cấp xã: 157 và số lượng TTHC thuộc các cơ quan ngành dọc đóng tại địa phương: Công an: 11 TTHC; BHXH: 25 TTHC; CNVP Đất Đai: 26 TTHC).

- Kết quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC:

+ Tình hình tổ chức và hoạt động của Bộ phận Một cửa các cấp (Cơ sở vật chất, trang thiết bị, phần mềm ứng dụng, nhân sự, cơ chế phối hợp, chế độ hỗ trợ cho công chức, viên chức và người lao động): Đã tiếp nhận hệ thống xếp hàng tự động và vận hành sử dụng có hiệu quả, cơ sở vật chất đã đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính

+ Kết quả thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC: Tỷ lệ số hóa đầy đủ thành phần hồ sơ TTHC khi tiếp nhận đạt 45%, tỷ lệ số hóa kết quả giải quyết TTHC đạt 97,8%.

+ Tổng hợp, cập nhật kết quả giải quyết hồ sơ TTHC tại các cấp chính quyền ở địa phương từ 15/12/2022 đến 14/03/2023: Đã tiếp nhận: 6944 hồ sơ trong đó. Trực tuyến: 3471 hồ sơ, đã giải quyết: 6515 hồ sơ, đúng và sớm hạn: 6493; hồ sơ đạt tỷ lệ 99,7%, quá hạn: 22 hồ sơ.

+ Kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến quy định TTHC: Không

+ Kết quả thực hiện việc đánh giá chất lượng giải quyết TTHC: Với tỷ lệ 99,7% hồ sơ trả đúng và trước hạn đã phản ánh chất lượng giải quyết TTHC cho tổ chức, công dân ngày càng được nâng cao.

- *Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.*

Thực hiện Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Văn phòng HĐND&UBND huyện tiếp tục thực hiện có hiệu quả trong cơ chế một cửa, một cửa liên thông cùng cấp, khác cấp. Cụ thể:

- Đã tổ chức kiện toàn nhân sự tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào giải quyết thủ tục hành chính trong thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

- Tiếp tục nâng cao tính chủ động trong đổi mới, nâng cao hiệu quả, năng suất lao động của Bộ phận Một cửa.

3. Về cải cách tổ chức bộ máy nhà nước

Trong thời gian qua, thực hiện chủ trương của Đảng, các quy định của Chính phủ và các Bộ ngành có liên quan, UBND huyện Vĩnh Linh đã chủ động thực hiện việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của các phòng, đơn vị thuộc UBND huyện quản lý. Hiện tại, UBND huyện có 12 phòng chuyên môn và tương đương, 56 đơn vị sự nghiệp và 01 tổ chức Hội được giao biên chế, tổng giảm được 20 đơn vị sự nghiệp so với năm 2015. Bộ máy của các phòng, ban chuyên môn thuộc huyện, các đơn vị sự nghiệp được kiện toàn, sắp xếp, bố trí ngày càng hợp lý, hiệu lực hiệu quả quản lý, điều hành được nâng cao.

Việc quản lý, sử dụng biên chế, số người làm việc và hợp đồng lao động đảm bảo theo quy định, đúng trình độ chuyên môn, năng lực của cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện phân cấp quản lý đúng với các quy định; tinh giản biên chế 02 người.

Đã đề nghị UBND tỉnh tiếp nhận 01 công chức cấp xã bổ sung biên chế cho cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện; Thực hiện bổ nhiệm lại 02 cấp trưởng các cơ quan chuyên môn, 04 viên chức quản lý trường học; điều động và bổ nhiệm 05 viên chức quản lý trường học.

Thông báo phân bổ chỉ tiêu biên chế, số người làm việc và hợp đồng lao động của các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện Vĩnh Linh năm 2023 (Thông báo số 08/TB-UBND, Thông báo số 09/TB-UBND ngày 12/01/2023).

- Đánh giá kết quả thực hiện các quy định về phân cấp quản lý nhà nước:

Việc thực hiện các nội dung các quy định về phân cấp được thực hiện theo đúng quy định.

4. Cải cách công vụ

- Thực hiện bổ nhiệm lại 02 cấp trưởng các cơ quan chuyên môn, 04 viên chức quản lý trường học; điều động và bổ nhiệm 05 viên chức quản lý trường học.

- Tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

UBND huyện ban hành Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 18/01/2023 về kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính tại các phòng ban đơn vị UBND các xã, thị trấn thuộc huyện Vĩnh Linh năm 2023. Ngày 31/01/2023 và ngày 03/02/2023, Đoàn kiểm tra đã tiến hành kiểm tra việc sử dụng thời gian làm việc của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại 03 phòng ban, đơn vị là phòng Tài nguyên - Môi trường, phòng Lao động Thương binh và Xã hội, Phòng Kinh tế - Hạ tầng và 4 xã, thị trấn: UBND thị trấn Hồ Xá, UBND thị trấn Cửa Tùng, UBND xã Vĩnh Hòa, UBND xã Trung Nam. Qua kiểm tra kịp thời nhắc nhở các đơn vị thực hiện tốt giờ giấc làm việc theo đúng quy định.

- Kết quả thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

Để thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2023 trên địa bàn huyện, UBND huyện Vĩnh Linh đã xây dựng Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 08/2/2023 về Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ vào các lĩnh vực kinh tế - xã hội huyện Vĩnh Linh năm 2023. Trong quý I năm 2023, UBND huyện lập danh sách đăng ký cho 01 cán bộ tham gia bồi dưỡng lãnh đạo cấp sở, 03 cán bộ tham gia bồi dưỡng lãnh đạo cấp phòng, 04 cán bộ tham gia bồi dưỡng QLLN ngạch chuyên viên cao cấp, 01 công chức tham gia bồi dưỡng QLNN ngạch chuyên viên chính và 01 công chức tham gia bồi dưỡng QLNN ngạch chuyên viên.

Tình hình ban hành và kết quả thực hiện các cơ chế, chính sách thu hút người có tài năng vào làm việc tại các cơ quan nhà nước ở cơ quan, đơn vị, địa phương:

UBND huyện đã ban hành Đề án 1616/ĐA-UBND ngày 14/9/2021 về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ vào các lĩnh vực kinh tế - xã hội huyện Vĩnh Linh giai đoạn 2021-2025. Theo đó UBND huyện của đưa ra nhiều giải pháp để thu hút CBCCC có tài năng về làm việc tại các cơ quan nhà nước ở cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện.

5. Cải cách tài chính công

5.1. Kết quả thực hiện các quy định về quản lý tài chính - ngân sách:

- Tiến độ, kết quả thực hiện thu ngân sách nhà nước theo Kế hoạch được giao:

+ Phần thu: Tổng thu NSNN lũy kế đến hết ngày 12/03/2022 ước đạt

37,77% (197.690,37Tr.đồng/523.364,00Tr.đồng) so với dự toán tỉnh giao; đạt 26,76% (197.690,37Tr.đồng/ 738.701,21 Tr.đồng) so với dự toán huyện giao.

Trong đó: Thu trên địa bàn lũy kế đến hết ngày 12/03/2023 ước đạt 15,84% (32.478,42Tr.đồng/205.000,00Tr.đồng) so với dự toán tỉnh giao; ước

đạt 8,03% (32.478,42Tr.đồng/ 404.530,00Tr.đồng) so với dự toán huyện giao.

+ Phần chi NS địa phương: Tổng chi NSNN lũy kế đến hết ngày 31/03/2023 ước đạt 31,34%(156.741,89Tr.đồng/501.767,00Tr.đồng) so với dự toán tỉnh giao; Đạt 21,83% (156.741,89Tr.đồng /718.099,71Tr.đồng) so với dự toán huyện giao.

Trong đó: Chi NS cấp huyện lũy kế đến hết ngày 12/03/2023 ước đạt 33,21% (136.543,39 Tr.đồng/411.100,00Tr.đồng) so với dự toán tỉnh giao; ước đạt 21,77% (136.543,39 Tr.đồng/627.346,71Tr.đồng) so với dự toán huyện giao.

- Kết quả thực hiện Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công: Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 nguồn ngân sách huyện quản lý là 274.221 Tr.đồng, đến ngày 09/3/2022 giải ngân được 0 đồng, đạt tỷ lệ 0%.

- Tiến độ, kết quả thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách: tiếp tục thực hiện các kiến nghị tại Kết luận của đoàn kiểm toán nhà nước khu vực 2 trong công tác kiểm toán ngân sách địa phương năm 2021 số tiền nộp trả ngân sách tỉnh: 3.027.310.100 đồng, giảm trừ dự toán các đơn vị 4.098.358.263 đồng.

5.2. Việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính:

- UBND huyện công bố công khai dự toán thu chi ngân sách huyện, chi đầu tư phát triển năm 2023. Đẩy mạnh công khai tài chính, tăng cường sự giám sát của cộng đồng và người dân đối với quá trình huy động, sử dụng nguồn lực công. Tham mưu UBND huyện ban hành Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 03/01/2023 về công bố công khai dự toán ngân sách huyện năm 2023.

Thực hiện Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí số 44/2013/QH13 ngày 26/11/2013; Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014; Thông tư 129/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017; Quyết định số 678/QĐ-UBND ngày 02/03/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022 của tỉnh Quảng Trị; Công văn số 324/UBND -TCKH ngày 10/03/2022 của UBND huyện Vĩnh Linh về việc triển khai Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022 của tỉnh Quảng Trị. Tham mưu UBND huyện ban hành báo cáo số 27/BC-UBND ngày 31/01/2023 của UBND huyện về việc báo cáo tình hình, kết quả công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022

- Đẩy mạnh giao quyền tự chủ trong đơn vị sự nghiệp công tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập. Tổng hợp tham mưu UBND huyện báo cáo kết quả thực hiện trong năm 2022.

- Tiếp tục thực hiện tốt chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính Phủ, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP. Tham mưu UBND huyện ban hành báo cáo kết quả thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước năm 2022;

5.3. Về công khai tình hình đầu tư xây dựng

- UBND huyện công khai và tổ chức thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2023 theo đúng quy định Luật đầu tư công, Luật ngân sách nhà nước và pháp luật liên quan. Tham mưu UBND huyện ban hành Quyết định số 12/QĐ-UBND ngày 05/01/2023 về công bố công khai dự toán chi đầu tư phát triển ngân sách huyện năm 2023.

- Nghiêm túc triển khai thực hiện Luật Đầu tư công năm 2019 và các văn bản chi tiết Luật, các văn bản chỉ đạo của cấp trên, Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 18/01/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 trên địa bàn tỉnh; Chỉ thị số 19/CT-HU ngày 07/02/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giải ngân vốn đầu tư công. Tham mưu UBND huyện đã ban hành công văn số 142/UBND-TCKH ngày 9/02/2023 về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công năm 2023, Công văn số 183/UBND – TCKH ngày 16/2/2023 về việc chấn chỉnh công tác quyết toán dự án hoàn thành.

5.4. Về quản lý giá, quản lý tài sản công:

- Kiểm tra việc chấp hành niêm yết giá và bán theo giá niêm yết của các tổ chức, cá nhân kinh doanh hoạt động trên địa bàn; tổ chức thực hiện đăng ký giá, kê khai giá theo phân công, phân cấp của Ủy ban Nhân dân tỉnh và theo quy định của pháp luật. Báo cáo số 25/BC-UBND ngày 25/01/2023 tình hình giá cả thị trường và công tác quản lý giá trong và sau tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023 trên địa bàn huyện Vĩnh Linh.

6. Xây dựng và phát triển chính phủ điện tử

- Kết quả hoàn thiện thể chế phục vụ xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số ở các cơ quan, đơn vị, địa phương.

UBND huyện đã ban hành kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 09/02/2023 về Ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan nhà nước và thực hiện chương trình chuyển đổi số năm 2023 trên địa bàn huyện; Công văn số 315/UBND-VHTT ngày 10/3/2023 về việc thông nhất nhận thức chung về sự khác nhau giữa CNTT và chuyển đổi số; Công văn số 154/UBND-VHTT ngày 14/2/2023 về việc cung cấp số liệu phục vụ đánh giá Chuyển đổi số (DTI) theo Quyết định số 922/QĐ-BTTTT ngày 20/5/2022 của Bộ TTTT; Công văn số 196/UBND-VHTT ngày 17/2/2023 về triển khai đánh giá, xếp hạng chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện Vĩnh Linh theo Quyết định số 2973/QĐ-UBND ngày 31/10/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị; Công văn số 41/UBND-VHTT ngày 13/01/2023 về

việc ký số văn bản điện tử trên hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc; công văn số 12/HD-VHTT ngày 10/2/2023 về việc ký nháy văn bản tham mưu trả lời công việc được giao trên hệ thống gửi nhận văn bản và hồ sơ công việc; công văn số 234/UBND-VHTT ngày 24/02/2023 v/v giao nhiệm vụ cung cấp số liệu và cập nhật thông tin lên Cổng thông tin điện tử huyện.

Tổ chức hội nghị hướng dẫn thực hiện Tiêu chí số 8 (Thông tin và Truyền thông) và Tiêu chí số 15 (Hành chính công) của bộ tiêu chí xã nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao; Hướng dẫn ký số trên hệ thống hồ sơ công việc và gửi nhận văn bản; Hướng dẫn nộp hồ sơ trực tuyến mức độ 4 (dịch vụ công trực tuyến toàn phần); Hướng dẫn triển khai mô hình xã thông minh; Hướng dẫn rà soát đánh giá thực hiện chuyển đổi số cấp xã theo Quyết định số 2937/QĐ-UBND ngày 31/10/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc ban hành bộ chỉ số đánh giá, xếp hạng chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Trị.

- Kết quả xây dựng, phát triển hạ tầng kỹ thuật: UBND huyện hướng dẫn các phòng, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn thường xuyên chú trọng đầu tư mới, nâng cấp các trang thiết bị CNTT, Viễn thông thực hiện chương trình chuyển đổi số, hiện đại hoá nền hành chính.

- Các nền tảng dùng chung do Tỉnh triển khai được UBND huyện chỉ đạo ứng dụng có hiệu quả như: Hệ thống một cửa điện tử, hệ thống gửi nhận văn bản của tỉnh; hệ thống báo cáo thông tin cơ sở tháng, quý, năm.

- Các cơ quan chuyên môn luôn chú trọng xây dựng Dữ liệu chuyên ngành như: Cơ sở Dữ liệu về đất đai....

7. Duy trì và củng cố Chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công

- Để nâng cao chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 27/02/2023 về duy trì và củng cố chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) huyện Vĩnh Linh năm 2023; Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 03 tháng 03 năm 2023 về việc tuyên truyền nâng cao chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công trên địa bàn huyện Vĩnh Linh năm 2023. Trên cơ sở đó UBND huyện đã giao cho phòng Văn hóa và Thông tin phối hợp với Trung tâm Văn hóa thông tin - Thể dục thể thao thực hiện tuyên truyền nâng cao chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công trên hệ thống thông tin đại chúng. Kết hợp kiểm tra việc công khai các khoản thu phí, lệ phí, danh sách hộ nghèo, quy hoạch đất đai tại các xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

- Trong quý I năm 2023, UBND huyện Vĩnh Linh đã tiếp: UBND huyện Vĩnh Linh đã tiếp: 06 người/06 lượt/06 vụ, cụ thể:

- **Tiếp công dân thường xuyên tại trụ sở tiếp dân:** Đã tiếp 03 người/03 lượt/03 vụ (trong đó, tiếp lần đầu: 03 vụ, tiếp nhiều lần: 0 vụ). Số đoàn đông người: 0 đoàn.

- **Tiếp công dân của Chủ tịch UBND huyện:** Đã tiếp 03 người/03 lượt/03 vụ (trong đó, tiếp lần đầu: 02 vụ, tiếp nhiều lần: 01 vụ).

+ Số đoàn đông người: 0 đoàn

* Nội dung tiếp công dân:

Công dân đến kiến nghị, phản ánh (không có vụ việc khiếu nại, tố cáo). Nội dung liên quan chủ yếu đến lĩnh vực đất đai.

Sau khi nghe các kiến nghị, phản ánh của công dân và ý kiến của Thủ trưởng các phòng ban có liên quan, Chủ tịch UBND huyện đã trả lời trực tiếp một số nội dung tại buổi trực tiếp công dân và có công văn hướng dẫn, trả lời cho công dân được rõ.

** Công tác phòng chống tham nhũng:*

- Để kiểm soát tham nhũng trên địa bàn, UBND huyện ban hành Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 04/01/2023 về công tác phòng, chống tham nhũng trên địa bàn huyện Vĩnh Linh năm 2023; Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 07/02/2023 triển khai thực hiện Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 03/02/2023 của UBND tỉnh Quảng Trị về lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023.

- Công khai tài chính và ngân sách nhà nước: UBND huyện đã ban hành Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 03/01/2023 về việc công bố công khai số liệu dự toán ngân sách nhà nước năm 2023; Quyết định số 12/QĐ-UBND ngày 05/01/2023 về việc công bố công khai dự toán chi đầu tư phát triển ngân sách huyện năm 2023.

- Công khai đầu tư xây dựng cơ bản: Đã thực hiện công khai đấu thầu 08 công trình trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia <http://muasamcong.mpi.gov.vn>; <http://dautucong.mpi.goc.vn>.

- Công khai đấu giá QSD đất: Đã thực hiện việc công khai kết quả đấu giá QSD đất gồm: 45 lô đất thuộc khu đất phía Tây Bắc khu dân cư Hòa Lý Hải (Bắc Hòa Lý cũ), thị trấn Cửa Tùng (giai đoạn 1); 19 lô đất tại Điểm dân cư thôn Tân An, xã Hiền Thành; 07 lô đất nhỏ lẻ tại thôn Hòa Bình, Hiền Dũng, Linh Đơn xã Vĩnh Hòa; 06 lô đất tại điểm dân cư thôn Tân Lập (Cầu Điện cũ giai đoạn 2), xã Vĩnh Long và 03 lô đất tại Khu dân cư khóm 3 (Nay là khu phố Phú Thị Đông), TT Hồ Xá, huyện Vĩnh Linh bằng hình thức niêm yết (15 ngày) tại UBND huyện Vĩnh Linh, Ban QLDA ĐT-XD&PTQĐ, Công ty đấu giá hợp danh Đất Việt, trụ sở UBND thị trấn: Hồ Xá, Cửa Tùng; UBND các xã: Vĩnh Hòa, Vĩnh Long, Hiền Thành.

- Công khai GPMB: Đã thực hiện niêm yết công khai phương án Bồi thường, hỗ trợ phần đất và tài sản trên đất của các hộ gia đình, cá nhân, tổ chức bị ảnh hưởng để GPMB xây dựng công trình: Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam, phía Đông giai đoạn 2021-2025 đoạn Vạn Ninh - Cam Lộ (Thông báo số 45/TB-HĐ ngày 24/02/2023; Thông báo số 48/TB-HĐ ngày 28/02/2023; Thông báo số 53/TB-HĐ ngày 28/02/2023); Đường kết nối trung tâm huyện Vĩnh Linh đến các xã ven biển, hạ tầng khu du lịch Cửa Tùng và bãi tắm cộng đồng xã Vĩnh Thái (giai đoạn 1 - đợt 2), địa điểm: Đường Phạm Văn Đồng, thị trấn Hồ Xá (Thông báo số 47/TB-BQLĐTXD&QĐ ngày 21/02/2023). Thời gian niêm yết công khai: 20 ngày, tại: Trụ sở Ban QLDA, PTQĐ và CCN, DLB; UBND các xã: Vĩnh Khê, Vĩnh Hà; UBND thị trấn: Bến Quan, Hồ Xá và Nhà văn hóa các Khu phố: 4, 5, 7 thị trấn Hồ Xá.

- Công khai thu hồi đất: Đăng tải trên Cổng thông tin điện tử huyện Vĩnh Linh (địa chỉ: <http://vinhlinh.quangtri.gov.vn>); niêm yết tại trụ sở UBND thị trấn Hồ Xá, UBND thị trấn Cửa Tùng, UBND xã Vĩnh Thái và địa điểm sinh hoạt dân cư nơi có đất bị thu hồi các quyết định thu hồi đất của UBND huyện, cụ thể: Quyết định số 4713/QĐ-UBND ngày 23/12/2022 v/v thu hồi đất để thực hiện dự án: Đường kết nối trung tâm huyện Vĩnh Linh đến các xã ven biển, hạ tầng Khu du lịch Cửa Tùng và bãi tắm cộng đồng Vĩnh Thái (giai đoạn 1-đợt 1), địa điểm: Đường Phạm Văn Đồng, thị trấn Hồ Xá; Quyết định số 4751/QĐ-UBND ngày 26/12/2022 v/v thu hồi đất để thực hiện công trình: Đường kết nối trung tâm huyện Vĩnh Linh đến các xã ven biển, hạ tầng Khu du lịch Cửa Tùng và bãi tắm cộng đồng Vĩnh Thái (giai đoạn 1-đợt1), địa điểm: thị trấn Cửa Tùng, huyện Vĩnh Linh; Quyết định số 4874/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 v/v thu hồi đất để thực hiện công trình: Đường kết nối trung tâm huyện Vĩnh Linh đến các xã ven biển, hạ tầng Khu du lịch Cửa Tùng và bãi tắm cộng đồng Vĩnh Thái (giai đoạn 1-đợt1), địa điểm: xã Vĩnh Thái, huyện Vĩnh Linh.

- Công khai hiện trạng rừng: Đăng tải trên Cổng thông tin điện tử huyện Vĩnh Linh (địa chỉ: <http://vinhlinh.quangtri.gov.vn>) Quyết định số 52/QĐ-UBND ngày 13/01/2023 của UBND huyện v/v công bố hiện trạng rừng huyện Vĩnh Linh năm 2022.

- Công khai về công tác tổ chức - cán bộ: Đã thực hiện đăng tải công khai trên Cổng thông tin điện tử huyện (địa chỉ: <http://vinhlinh.quangtri.gov.vn>) các văn bản của UBND huyện như sau: Thông báo số 185/TB-UBND ngày 22/12/2022 kết quả đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của chính quyền địa phương ở xã, thị trấn năm 2022; Thông báo số 186/TB-UBND ngày 22/12/2022 kết quả đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với Chủ tịch UBND các xã, thị trấn năm 2022; Quyết định số 33/QĐ-UBND ngày 09/01/2023 v/v phân hạng trường và phụ cấp chức vụ lãnh đạo đối với các trường công lập thuộc UBND huyện; Quyết định số 37/QĐ-UBND ngày 10/01/2023 xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ công tác đối với cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện năm 2022; Thông báo số 04/TB-UBND ngày 10/01/2023 kết quả đánh giá, xếp loại, phê duyệt và đề nghị xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ công tác đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý trong các cơ quan, đơn vị, tổ chức Hội trực thuộc UBND huyện năm 2022; Thông báo số 08/TB-UBND ngày 12/01/2023 phân bổ số người làm việc và hợp đồng lao động năm 2023 đối với các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thuộc UBND huyện; Thông báo số 09/TB-UBND ngày 12/01/2023 phân bổ số người làm việc và hợp đồng lao động của các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện Vĩnh Linh năm 2023; Thông báo số 12/TB-UBND ngày 30/01/2023 về việc điều động viên chức quản lý, giáo viên.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Về ưu điểm:

Công tác chỉ đạo, điều hành về cải cách hành chính rất được lãnh đạo huyện quan tâm, sâu sát. Thực hiện các văn bản chỉ đạo của cấp trên. UBND huyện đã

chỉ đạo các phòng chuyên môn huyện tham mưu các văn bản triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính đầy đủ theo đúng quy định.

- 99,7 % số TTHC của tổ chức, công dân được giải quyết sớm và đúng hạn tại bộ phận một cửa cấp huyện.

- Bộ máy của các phòng, ban chuyên môn thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn được kiện toàn, sắp xếp, bố trí ngày càng hợp lý, hiệu lực hiệu quả quản lý, điều hành được nâng cao.

2. Tồn tại, hạn chế, khó khăn

- Số lượng hồ sơ TTHC giải quyết theo mức độ 3, mức độ 4 tuy đã có chuyển biến hơn so với trước đây nhưng tỉ lệ hồ sơ trực tuyến mới đạt gần 50% số hồ sơ được tiếp nhận. Các đơn vị có tỉ lệ hồ sơ trực tuyến thấp như: UBND xã Vĩnh Sơn, Vĩnh Khê, Trung Nam, Vĩnh Ô, Vĩnh Cháp, Vĩnh Long, Vĩnh Hà, TT Cửa Tùng.

- Tỉ lệ số hóa đầy đủ thành phần hồ sơ TTHC khi tiếp nhận chỉ đạt 45% chưa đạt theo kế hoạch đề ra là trên 60% tổng số hồ sơ tiếp nhận giải quyết.

- Số hồ sơ thanh toán trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia 248 hồ sơ/5581 tổng số hồ sơ tiếp nhận có quy định nghĩa vụ tài chính. Tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến thấp, trong quý I UBND huyện chỉ đạt 4,4% so với 30% kế hoạch đề ra.

- Một số đơn vị thực hiện khảo sát sự hài lòng của người dân chưa đạt tỉ lệ theo quy định: UBND xã Vĩnh Thủy, UBND thị trấn Cửa Tùng, UBND xã Vĩnh Cháp, UBND xã Vĩnh Giang.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức và doanh nghiệp được triển khai thực hiện nhưng chưa đồng bộ.

- Các xã thuộc diện sáp nhập vẫn còn gặp nhiều khó khăn trong việc bố trí sắp xếp cán bộ, công chức.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ QUÝ II NĂM 2023

1. Tiếp tục chỉ đạo nâng cao chất lượng thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của huyện.

2. Đôn đốc, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị UBND các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch và tiến hành tự kiểm tra tại đơn vị mình. Tiếp tục tăng cường thực hiện công tác tuyên truyền công tác cải cách hành chính.

3. Tập trung giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, khắc phục tình trạng giải quyết thủ tục hành chính trễ hạn cho tổ chức công dân, 100% hồ sơ bị trễ hạn phải gửi thư xin lỗi đến người dân theo đúng quy định.

4. Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn, khuyến khích người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4. Đảm bảo tỷ lệ hồ sơ nhận trực tuyến luôn đạt tối thiểu 50% và phấn đấu cuối năm 2023 tỷ lệ đạt 70% theo kế hoạch đề ra.

5. Đẩy mạnh thực hiện số hoá hồ sơ đạt 60% trở lên và số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính tiếp tục trên 40%.

6. Nâng cao chất lượng thực hiện và giám sát hoạt động tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông của UBND huyện và UBND các xã, thị trấn.

7. Sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, đủ phẩm chất, năng lực ngang tầm với nhiệm vụ được giao. Tăng cường đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng; tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn cho CBCCVC trên địa bàn huyện; cử CBCCVC tham gia các lớp đào tạo, tập huấn theo Kế hoạch của tỉnh.

8. Nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy sự sáng tạo của chính quyền địa phương. Tăng cường công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong quản lý tài chính công từ cấp huyện tới cấp xã theo đúng quy định của pháp luật; tăng cường phân cấp, tạo quyền chủ động cho đơn vị sự nghiệp công lập. Đẩy mạnh thu hút và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển kinh tế xã hội; ưu tiên đầu tư các công trình trọng điểm, tạo động lực thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển. Đẩy mạnh cung ứng dịch vụ sự nghiệp công lập theo cơ chế thị trường, thúc đẩy xã hội hóa, khuyến khích thành lập đơn vị sự nghiệp ngoài công lập (giáo dục và đào tạo, y tế, khoa học và công nghệ).

9. Nâng cao hơn nữa chất lượng cung cấp dịch vụ y tế công lập; Cải thiện dịch vụ giáo dục mầm non; tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn huyện.

Trên đây là kết quả thực hiện cải cách hành chính và nâng cao chất lượng hiệu quả quản trị hành chính công của UBND huyện Vĩnh Linh trong quý I và phương hướng, nhiệm vụ quý II năm 2023. UBND huyện Vĩnh Linh báo cáo để Sở Nội vụ tổng hợp./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Chủ tịch, các Phó CT UBND huyện;
- Các phòng CM, các đơn vị SN;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, NV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Thái Văn Thành

Biểu mẫu 1
Công tác chỉ đạo điều hành Cải cách hành chính
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /3/2023 của UBND huyện Vĩnh Linh)

| STT | Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm) | Kết quả thống kê | | Ghi chú |
|--------|--|------------------|---------|---------|
| | | Đơn vị tính | Số liệu | |
| 1, | Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành (Kết luận, chỉ thị, công văn chỉ đạo, quán triệt) | Văn bản | 14 | |
| 2, | Tỷ lệ hoàn thành Kế hoạch CCHC năm (Lũy kế đến thời điểm báo cáo) | % | 35,7% | |
| 2.1. | Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch | Nhiệm vụ | 42 | |
| 2.2. | Số nhiệm vụ đã hoàn thành | Nhiệm vụ | 15 | |
| 3, | Kiểm tra CCHC | | | |
| 3.1. | Số sở, ngành đã kiểm tra | Cơ quan, đơn vị | 0 | |
| 3.2. | Số đơn vị, cơ quan thuộc huyện đã kiểm tra | Cơ quan, đơn vị | 0 | |
| 3.3. | Tỷ lệ xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra | % | 0 | |
| 3.3.1. | Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra | Vấn đề | 0 | |
| 3.3.2. | Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong | Vấn đề | 0 | |
| 4, | Thanh tra việc thực hiện quy định pháp luật về tuyển dụng, quản lý, sử dụng công chức, viên chức và tổ chức bộ máy (thuộc thẩm quyền của Sở Nội vụ) | | | |
| 4.1. | Số cơ quan, đơn vị được thanh tra | % | | |
| 4.2. | Tỷ lệ cơ quan, đơn vị đã hoàn thành việc thực hiện kết luận thanh tra | % | | |
| 5, | Thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh giao | | | |

| | | | | |
|-----------|---|---|------|--|
| 5.1. | Tổng số nhiệm vụ được giao | Nhiệm vụ | 18 | |
| 5.2. | Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn | Nhiệm vụ | 11 | |
| 5.3. | Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn | Nhiệm vụ | 0 | |
| 5.4. | Số nhiệm vụ quá hạn nhưng chưa hoàn thành | Nhiệm vụ | 7 | |
| 6, | Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức | Có = 1; Không = 0 | 1 | |
| 6.1. | Số lượng phiếu khảo sát | Số lượng | 4327 | |
| 6.2. | Hình thức khảo sát | Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2 | 2 | |
| 7, | Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp | Không = 0 Có = 1 | 1 | |

Biểu mẫu 2
Cải cách thể chế

(Kèm theo Báo cáo số _____/BC-UBND ngày ____/3/2023 của UBND huyện Vĩnh Linh)

| STT | Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm) | Kết quả thống kê | | Ghi chú |
|-----------|--|------------------|---------|---------|
| | | Đơn vị tính | Số liệu | |
| 1, | Tổng số VBQPPL¹ do địa phương ban hành | Văn bản | | |
| 1.1. | Số VBQPPL do cấp tỉnh ban hành | Văn bản | | |
| 1.2. | Số VBQPPL do cấp huyện ban hành | Văn bản | 7 | |
| 1.3. | Số VBQPPL do cấp xã ban hành | Văn bản | 0 | |
| 2, | Kiểm tra, xử lý VBQPPL | | | |
| 2.1. | Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền của cấp tỉnh | Văn bản | | |
| 2.2. | Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau kiểm tra | % | | |
| 2.2.1. | Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau kiểm tra | Văn bản | | |
| 2.2.2. | Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong | Văn bản | | |
| 3, | Rà soát VBQPPL | | | |
| 3.1. | Số VBQPPL đã rà soát thuộc thẩm quyền của cấp tỉnh | Văn bản | | |
| 3.2. | Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau rà soát | % | | |
| 3.2.1. | Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau rà soát | Văn bản | | |
| 3.2.2. | Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong | Văn bản | | |

¹ Văn bản quy phạm pháp luật.

Biểu mẫu 3
Cải cách thủ tục hành chính
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /3/2023 của UBND huyện Vĩnh Linh)

| STT | Chỉ tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i> | Kết quả thống kê | | Ghi chú |
|-----------|---|------------------|---------|---------|
| | | Đơn vị tính | Số liệu | |
| 1, | Thống kê TTHC | | 0 | |
| 1.1. | Số TTHC đã được phê duyệt phương án đơn giản hóa | Thủ tục | 0 | |
| 1.2. | Số TTHC công bố mới | Thủ tục | 0 | |
| 1.3. | Số TTHC bãi bỏ, thay thế | Thủ tục | 0 | |
| 1.4. | Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại địa phương | Thủ tục | 499 | |
| 1.4.1. | <i>Số TTHC cấp tỉnh (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)</i> | <i>Thủ tục</i> | 0 | |
| 1.4.2. | <i>Số TTHC cấp huyện (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)</i> | <i>Thủ tục</i> | 342 | |
| 1.4.3. | <i>Số TTHC cấp xã (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)</i> | <i>Thủ tục</i> | 157 | |
| 2, | Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông | | 0 | |
| 2.1. | Số TTHC liên thông cùng cấp | Thủ tục | 0 | |
| 2.2. | Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền | Thủ tục | 0 | |

| | | | | |
|-----------|---|--------------|------|--|
| 2.3. | Số TTHC đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính. | Thủ tục | 184 | |
| 3, | Kết quả giải quyết TTHC | | 0 | |
| 3.1. | Tỷ lệ hồ sơ TTHC do các sở, ngành tiếp nhận được giải quyết đúng hạn | % | 0 | |
| 3.1.1. | <i>Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong</i> | <i>Hồ sơ</i> | 0 | |
| 3.1.2. | <i>Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn</i> | <i>Hồ sơ</i> | 0 | |
| 3.2. | Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận được giải quyết đúng hạn | % | 99,6 | |
| 3.2.1. | <i>Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong</i> | <i>Hồ sơ</i> | 234 | |
| 3.2.2. | <i>Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn</i> | <i>Hồ sơ</i> | 233 | |
| 3.3. | Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn | % | 99,7 | |
| 3.3.1. | <i>Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong</i> | <i>Hồ sơ</i> | 6281 | |
| 3.3.2. | <i>Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn</i> | <i>Hồ sơ</i> | 6260 | |
| 3.4. | Tỷ lệ giải quyết phản ánh, kiến nghị (PAKN) về quy định TTHC | % | 100 | |
| 3.4.1. | <i>Tổng số PAKN đã tiếp nhận (trực tiếp hoặc do cơ quan có thẩm quyền chuyển đến)</i> | <i>PAKN</i> | 0 | |
| 3.4.2. | <i>Số PAKN đã giải quyết xong</i> | <i>PAKN</i> | 0 | |

Biểu mẫu 4
Cải cách tổ chức bộ máy
(Kèm theo Báo cáo số _____/BC-UBND ngày ____/3/2023 của UBND huyện Vĩnh Linh)

| STT | Chỉ tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i> | Kết quả thống kê | | Ghi chú |
|-----------|---|------------------------|---------|------------------------------|
| | | Đơn vị tính | Số liệu | |
| 1, | Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy | | | |
| 1.1. | Tỷ lệ sở, ngành đã hoàn thành việc sắp xếp các phòng chuyên môn đáp ứng các tiêu chí theo quy định của Chính phủ | % | | Không có đơn vị phải sắp xếp |
| 1.2. | Tỷ lệ UBND cấp huyện đã hoàn thành việc sắp xếp các phòng chuyên môn đáp ứng các tiêu chí theo quy định của Chính phủ | % | | Không có đơn vị phải sắp xếp |
| 1.3. | Số lượng các ban quản lý trực thuộc UBND cấp tỉnh | Ban | | |
| 1.4. | Số tổ chức liên ngành do cấp tỉnh thành lập | Tổ chức | | |
| 1.5. | Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNCL) tại địa phương | Cơ quan, đơn vị | 56 | |
| 1.5.1. | <i>Số ĐVSNCL thuộc UBND tỉnh</i> | <i>Cơ quan, đơn vị</i> | | |
| 1.5.2. | <i>Số ĐVSNCL thuộc sở, ngành và tương đương</i> | <i>Cơ quan, đơn vị</i> | | |
| 1.5.3. | <i>Số ĐVSNCL thuộc UBND cấp huyện</i> | <i>Cơ quan, đơn vị</i> | 56 | |
| 1.5.4. | <i>Tỷ lệ ĐVSNCL đã cắt giảm so với năm 2015</i> | % | 26,3 | Giảm 20 Đơn vị |
| 2, | Số liệu về biên chế công chức | | | |
| 2.1. | Tổng số biên chế được giao trong năm | Người | 89 | |
| 2.2. | Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo | Người | 82 | |

| | | | | |
|-----------|--|-------|------|----------|
| 2.3. | Số hợp đồng lao động làm việc tại các cơ quan, tổ chức hành chính | Người | 03 | |
| 2.4. | Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo | Người | 02 | |
| 2.5. | Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015 | % | 13 | 13 người |
| 3, | Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập | | | |
| 3.1. | Tổng số người làm việc được giao | Người | 1462 | |
| 3.2. | Tổng số người làm việc có mặt tại thời điểm báo cáo | Người | 1428 | |
| 3.3. | Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo | Người | 0 | |
| 3.4. | Tỷ lệ % đã tinh giản so với năm 2015 | % | 6,6 | 94 người |

Biểu mẫu 5
Cải cách chế độ công vụ
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /3/2023 của UBND huyện Vĩnh Linh)

| STT | Chỉ tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i> | Kết quả thống kê | | Ghi chú |
|-----------|---|------------------|---------|---------|
| | | Đơn vị tính | Số liệu | |
| 1, | Vị trí việc làm của công chức, viên chức | | | |
| 1.1. | Số cơ quan, tổ chức hành chính đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định | Cơ quan, đơn vị | 0 | |
| 1.2. | Số đơn vị sự nghiệp đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định | Cơ quan, đơn vị | 56 | |
| 1.3. | Số cơ quan, tổ chức có vi phạm trong thực hiện vị trí việc làm phát hiện qua thanh tra | Cơ quan, đơn vị | 0 | |
| 2, | Tuyển dụng công chức, viên chức | | | |
| 2.1. | Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển) | Người | 0 | |
| 2.2. | Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt. | Người | 0 | |
| 2.3. | Số cán bộ, công chức cấp xã được xét chuyển thành công chức cấp huyện trở lên. | Người | 0 | |
| 2.4. | Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển). | Người | 17 | |
| 2.5. | Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt. | Người | 0 | |
| 3, | Số lượng lãnh đạo quản lý được tuyển chọn, bổ nhiệm thông qua thi tuyển <i>(Lũy kế từ đầu năm)</i> | Người | 0 | |
| 4, | Số lượng cán bộ, công chức, viên chức bị kỷ luật <i>(cả về Đảng và chính quyền)</i>. | | | |
| 4.1. | Số lãnh đạo cấp tỉnh bị kỷ luật. | Người | 0 | |
| 4.2. | Số lãnh đạo cấp sở, ngành và UBND cấp huyện bị kỷ luật. | Người | 0 | |

| | | | | |
|------|---|-------|---|--|
| 4.3. | Số lãnh đạo cấp phòng thuộc sở, ngành và UBND cấp huyện bị kỷ luật. | Người | 0 | |
| 4.4. | Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị SNCL bị kỷ luật. | Người | 0 | |

Biểu mẫu 6
Cải cách tài chính công
(Kèm theo Báo cáo số _____/BC-UBND ngày ____/3/2023 của UBND huyện Vĩnh Linh)

| STT | Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm) | Kết quả thống kê | | Ghi chú |
|-----------|---|------------------|---------|---------|
| | | Đơn vị tính | Số liệu | |
| 1, | Tỷ lệ thực hiện Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công | % | % | |
| 1.1. | Kế hoạch được giao | Triệu đồng | 274,221 | |
| 1.2. | Đã thực hiện | Triệu đồng | 0 | |
| 2, | Thực hiện tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp (ĐVSN) tại địa phương (lũy kế đến thời điểm báo cáo) | | | |
| 2.1. | Tổng số ĐVSN công lập tại địa phương | Đơn vị | 56 | |
| 2.2. | Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư | Đơn vị | 0 | |
| 2.3. | Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên | Đơn vị | 3 | |
| 2.4. | Số ĐVSN tự bảo đảm một phần chi thường xuyên | Đơn vị | 4 | |
| 2.4.1. | Số ĐVSN tự bảo đảm từ 70% - dưới 100% chi thường xuyên | Đơn vị | 0 | |
| 2.4.2. | Số ĐVSN tự bảo đảm từ 30% - dưới 70% chi thường xuyên | Đơn vị | 0 | |
| 2.4.3. | Số ĐVSN tự bảo đảm từ 10% - dưới 30% chi thường xuyên | Đơn vị | 4 | |
| 2.5. | Số ĐVSN do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên | Đơn vị | 49 | |
| 2.6. | Số lượng ĐVSN đã chuyển đổi thành công ty cổ phần (lũy kế đến thời điểm báo cáo) | Đơn vị | 0 | |

Biểu mẫu 7
Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /3/2023 của UBND huyện Vĩnh Linh)

| STT | Chỉ tiêu thống kê <i>(Sử dụng trong kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i> | Kết quả thống kê | | Ghi chú |
|--------|---|--|---------|-----------------|
| | | Đơn vị tính | Số liệu | |
| 1, | Cập nhật Kiến trúc chính quyền điện tử phiên bản mới nhất | Chưa = 0 Hoàn thành = 1 | 1 | |
| 2, | Xây dựng và vận hành Hệ thống hợp trực tuyến <i>Liên thông 2 cấp: Từ UBND tỉnh - 100% UBND các huyện.</i> <i>Liên thông 3 cấp: Từ UBND tỉnh - 100% UBND cấp huyện, cấp xã.</i> | Chưa có = 0 2 cấp = 1 3 cấp = 2 | 2 | |
| 3, | Tỷ lệ báo cáo định kỳ được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia | % | 100% | |
| 4, | Triển khai xây dựng nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung (LGSP). | Chưa = 0 Đang làm = 1 Hoàn thành = 2 | 1 | |
| 5, | Số liệu về trao đổi văn bản điện tử | | 95 | |
| 5.1. | Thực hiện kết nối, liên thông các Hệ thống quản lý văn bản điều hành từ cấp tỉnh đến cấp xã | | | |
| 5.1.1. | <i>Tỷ lệ sở, ngành đã kết nối, liên thông với UBND tỉnh</i> | % | 100 | |
| 5.1.2. | <i>Tỷ lệ UBND cấp huyện đã kết nối, liên thông với UBND tỉnh</i> | % | 100 | Trừ văn bản mật |
| 5.1.3. | <i>Tỷ lệ UBND cấp xã đã kết nối, liên thông với UBND huyện.</i> | % | 100 | Trừ văn bản mật |

| | | | | |
|-----------|--|----------------|-----|--|
| 5.2. | Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của địa phương (<i>Chỉ thống kê tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử; sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử</i>). | % | 95 | |
| 5.2.1. | <i>Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của các sở, ban, ngành cấp tỉnh</i> | % | | |
| 5.2.2. | <i>Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp huyện</i> | % | 95 | |
| 5.2.3. | <i>Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp xã</i> | % | 90 | |
| 5.3. | Xây dựng, vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung của tỉnh | | | |
| 5.3.1. | <i>Tỷ lệ sở, ngành đã kết nối liên thông với Hệ thống</i> | % | 100 | |
| 5.3.2. | <i>Tỷ lệ đơn vị cấp huyện đã kết nối liên thông với Hệ thống</i> | % | 100 | |
| 5.3.3. | <i>Tỷ lệ đơn vị cấp xã đã kết nối liên thông với Hệ thống</i> | % | 100 | |
| 6, | Cung cấp dịch vụ công trực tuyến | | | |
| 6.4. | Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 3 | % | 100 | |
| 6.4.1. | <i>Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 3</i> | <i>Thủ tục</i> | 80 | |
| 6.4.2. | <i>Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3</i> | <i>Thủ tục</i> | 80 | |
| 6.4.3. | <i>Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến</i> | <i>Thủ tục</i> | 9 | |
| 6.5. | Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 4 | % | 100 | |
| 6.5.1. | <i>Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 4</i> | <i>Thủ tục</i> | 184 | |

| | | | | |
|--------|--|----------------|------|--|
| 6.5.2. | <i>Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4</i> | <i>Thủ tục</i> | 184 | |
| 6.5.3. | <i>Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến</i> | <i>Thủ tục</i> | 11 | |
| 6.6. | Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia | % | 100 | |
| 6.6.1. | <i>Tổng số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 của địa phương</i> | <i>Thủ tục</i> | 262 | |
| 6.6.2. | <i>Số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia</i> | <i>Thủ tục</i> | 262 | |
| 6.7. | Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận trực tuyến mức độ 3 và 4 (<i>Chỉ thống kê đối với các TTHC mức độ 3 và 4 có phát sinh hồ sơ</i>) | % | 50 | |
| 6.7.1. | <i>Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận (cả trực tiếp và trực tuyến)</i> | <i>Hồ sơ</i> | 6944 | |
| 6.7.2. | <i>Số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trực tuyến</i> | <i>Hồ sơ</i> | 3471 | |
| 6.8. | Tỷ lệ TTHC được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến | % | 100 | |
| 6.8.1. | <i>Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí, ...)</i> | <i>Thủ tục</i> | 113 | |
| 6.8.2. | <i>Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia hoặc trên Cổng DVC của tỉnh.</i> | <i>Thủ tục</i> | 113 | |

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHI TIẾT
CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRIỂN KHAI QUÝ I NĂM 2023**

(Ban hành kèm theo Báo cáo số..... /BC-UBND ngày tháng 03 năm 2023 của UBND huyện Vĩnh Linh)

| Nhiệm vụ chung | Nhiệm vụ cụ thể | Kết quả thực hiện | Đánh giá kết quả thực hiện | | | | Ghi chú |
|---|--|--|----------------------------|------------|-----------------|-----------------|---------|
| | | | Hoàn thành tốt | Hoàn thành | Hoàn thành chậm | Chưa hoàn thành | |
| I. Công tác chỉ đạo điều hành CCHC | 1. Ban hành kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 | Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 18/01/2023 về cải cách hành chính huyện Vĩnh Linh năm 2023 | x | | | | |
| | 2. Ban hành kế hoạch tuyên truyền công tác CCHC năm 2023 | Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 15/02/2023 về tuyên truyền CCHC năm 2023 | x | | | | |
| | 3. Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023 | Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 22/02/2023 về khắc phục những tồn tại hạn chế trong công tác cải cách hành chính và chấm điểm hoàn thành nhiệm vụ huyện Vĩnh Linh năm 2022 | x | | | | |

| | | | | | | |
|--|---|----------|--|--|----------|--|
| <p>4. Nâng cao chỉ số: PAR INDEX, SIPAS, PAPI, PCI</p> | <p>- Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 18/01/2023 về cải cách hành chính huyện Vĩnh Linh năm 2023</p> <p>- Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 27/02/2023 về duy trì và củng cố chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) huyện Vĩnh Linh năm 2023</p> <p>- Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 03/03/2023 về tuyên truyền nâng cao chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) trên địa bàn huyện Vĩnh Linh năm 2023</p> | <p>X</p> | | | | |
| <p>5. Tổ chức kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2023 trên địa bàn huyện</p> | <p>Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 13/02/2023 về kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2023. (Tiền hành kiểm tra vào Quý III năm 2023)</p> | | | | <p>X</p> | |
| <p>6. Đánh giá, chấm điểm chỉ số CCHC, mức độ hoàn thành nhiệm vụ</p> | | | | | <p>X</p> | |
| <p>7. Sơ kết 3 năm thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy đẩy mạnh</p> | | | | | <p>X</p> | |

| | | | | | | | |
|-------------------------------------|---|--|---|--|--|---|---|
| | CCHC tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021- 2025 | | | | | | |
| II. Cải cách thể chế | 1. Thực hiện có hiệu quả Luật ban hành văn bản QPPL năm 2015 | Tổ chức góp ý xây dựng dự thảo Luật đất đai và các văn bản QPPL của cấp trên: 09 văn bản (luật: 01, nghị định: 01, thông tư: 02, nghị quyết của HĐND tỉnh: 04, quyết định của UBND tỉnh: 01) | | | | X | Thực hiện thường xuyên trong năm |
| | 2. Kiểm tra văn bản QPPL | Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 06/01/2023 về thực hiện công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật năm 2023 trên địa bàn huyện | X | | | | |
| | 3. Rà soát văn bản QPPL thuộc lĩnh vực quản lý của ngành, địa phương | Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 06/01/2023 về rà soát VBQPPL năm 2023, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2019-2023 trên địa bàn huyện Vĩnh Linh. | | | | X | Thực hiện thường xuyên trong năm |
| | 4. Hệ thống hóa VBQPPL kỳ 2019- 2023 | Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 06/01/2023 về rà soát VBQPPL năm 2023, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2019-2023 trên địa bàn huyện Vĩnh Linh. | | | | X | Kết quả thực hiện trong năm 2023 |
| | 5. Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và | - Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 06/01/2023 về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2023. | | | | X | Thực hiện thường xuyên trong năm |

| | | | | | | | |
|---|---|--|---|--|--|---|----------------------------------|
| | tổ chức triển khai hiệu quả các hoạt động theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn huyện | - Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 12/01/2023 về công tác theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn huyện năm 2023. | | | | | |
| | 6. Kiểm tra, đánh giá tình hình thi hành pháp luật | | | | | X | |
| III. Cải cách thủ tục hành chính | 1. Thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính huyện năm 2023 | Quyết định số 53/QĐ-UBND ngày 16/01/2023 Ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn huyện Vĩnh Linh năm 2023. | X | | | | |
| | 2. Rà soát thống kê, công bố thủ tục hành chính; kiểm soát chặt chẽ việc ban hành mới các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quyết định của UBND huyện | Báo cáo Kiểm soát TTHC quý I | | | | X | Kết quả thực hiện trong năm 2023 |

| | | | | | | |
|--|---|--|----------|--|----------|---|
| | <p>3. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông</p> | | | | <p>x</p> | |
| | <p>4. Tổ chức kiểm tra công tác kiểm soát TTHC (Lồng ghép với đoàn Kiểm tra CCHC)</p> | <p>Thực hiện vào Quý III lồng ghép theo kế hoạch kiểm tra CCHC</p> | | | <p>x</p> | |
| | <p>5. Tiếp nhận các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý của UBND cấp huyện, cấp xã</p> | <p>Quý I năm 2023, huyện không tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý của UBND cấp huyện, cấp xã</p> | <p>x</p> | | | <p>Thực hiện thường xuyên trong năm</p> |
| | <p>6. Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC; quy định về xin lỗi tổ chức, cá nhân trong quá trình tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả TTHC</p> | <p>Trong quý I, năm 2023, UBND huyện thực hiện 68% số phiếu được đánh giá, đạt tỉ lệ theo quy định</p> | <p>x</p> | | | <p>Thực hiện thường xuyên trong năm</p> |

| | | | | | | | |
|---|---|--|--|--|--|---|----------------------------------|
| | <p>7. Tổ chức, triển khai số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả thủ tục hành chính: Tỷ lệ hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết</p> | <p>- Số liệu đến 14/3/2023: Tỷ lệ số hóa đầy đủ thành phần hồ sơ TTHC khi tiếp nhận đạt 45%, tỷ lệ số hóa kết quả giải quyết TTHC đạt 97,8%.</p> | | | | X | Thực hiện thường xuyên trong năm |
| <p>IV. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước</p> | <p>1. Tiếp tục rà soát, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ các cơ quan chuyên môn cấp huyện theo các quy định mới hoặc sửa đổi, bổ sung các quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ, ngành TW</p> | <p>Thực hiện việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của các phòng chuyên môn UBND huyện quản lý. Ban hành 10 quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các phòng chuyên môn và tương đương: Phòng Nội vụ, Phòng Giáo dục và đào tạo, Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội, Thanh tra huyện, Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Phòng Y tế, Phòng Văn hóa - Thông tin, Phòng Tài nguyên và Môi trường, phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Tư pháp</p> | | | | X | |
| | <p>2. Tinh giản biên chế theo lộ trình</p> | <p>Việc tinh giản biên chế cơ bản bảo đảm đúng nguyên tắc và trình tự các bước thực hiện.</p> | | | | X | Kết quả thực hiện trong năm 2023 |

| | | | | | | | |
|--|--|--|--|--|--|---|---------------------------------|
| | | Trong quý I năm 2023 thực hiện tinh giản biên chế 02 người | | | | | |
| 3. Tổ chức kiểm tra tình hình hoạt động, tổ chức bộ máy, biên chế theo VTVL của các cơ quan chuyên môn cấp huyện | | Kiểm tra tình hình hoạt động, tổ chức bộ máy, biên chế việc làm của các phòng chuyên môn của huyện năm 2023 đảm bảo theo quy định lồng ghép Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2023. | | | | X | |
| 4. Thực hiện các nội dung phân cấp QLNN giữa các cấp chính quyền theo Nghị quyết của Chính phủ và Kế hoạch của UBND tỉnh/huyện. | | | | | | X | |
| 5. Tổ chức, ổn định các đơn vị hành chính cấp xã được sắp xếp, thực hiện các phương án bố trí lại cán bộ, công chức để đảm bảo | | Sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã . Thực hiện lập danh sách ĐVHC cấp xã thuộc diện phải sắp xếp giai đoạn 2023-2025. | | | | X | Kết quả thực hiện cuối năm 2023 |

| | | | | | | | |
|---|---|--|--|--|--|---|----------------------------------|
| | các đơn vị hành chính mới hoạt động có hiệu quả | | | | | | |
| V. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức | 1. Xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và tổ chức, tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng | <ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 08/02/2023 về Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ vào các lĩnh vực kinh tế- xã hội huyện Vĩnh Linh năm 2023. - Công văn 302/UBND-NV ngày 08/3/2023 v/v đăng ký tham gia các lớp bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý. - Công văn 303/UBND-NV ngày 08/3/2023 v/v đăng ký tham gia các lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước năm 2023. | | | | X | Thực hiện thường xuyên trong năm |
| | 2. Thực hiện các quy định về quản lý cán bộ, công chức: Việc tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm, khen thưởng và chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức | <p>Đã đề nghị UBND tỉnh tiếp nhận 01 công chức cấp xã bổ sung biên chế cho cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện; Thực hiện bổ nhiệm lại 02 cấp trưởng các cơ quan chuyên môn, 04 viên chức quản lý trường học; điều động và bổ nhiệm 05 viên chức quản lý trường học.</p> <p>Thông báo phân bổ chỉ tiêu biên chế, số người làm việc và hợp đồng lao động của các cơ</p> | | | | X | Thực hiện thường xuyên trong năm |

| | | | | | | | |
|--|--|--|---|--|--|---|----------------------------------|
| | | quan, đơn vị thuộc UBND huyện Vĩnh Linh năm 2023 | | | | | |
| | 3. Về đổi mới công tác quản lý cán bộ, công chức | | | | | X | |
| | 4. Về đổi mới công tác quản lý cán bộ, công chức | | | | | X | Thực hiện thường xuyên trong năm |
| | 5. Đánh giá cán bộ, công chức theo quy định tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVC | | | | | X | Kết quả thực hiện cuối năm 2023 |
| | 6. Kiểm tra việc thực thi nhiệm vụ và chấp hành các quy định của nhà nước về công chức, công vụ | <ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 18/01/2023 Kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính tại các phòng ban, đơn vị, UBND các xã, thị trấn thuộc huyện Vĩnh Linh năm 2023. - Quyết định số 124/QĐ-UBND ngày 19/01/2023 v/v thành lập Đoàn kiểm tra việc | X | | | | |

| | | | | | | | |
|------------------------------------|--|---|---|--|--|--|---|
| | | sử dụng thời gian làm việc của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động - Báo cáo số 22/BC-ĐKT ngày 03/02/2023 của Đoàn kiểm tra theo QĐ: 124/QĐ-UBND ngày 19/01/2023. | | | | | |
| VI. Cải cách tài chính công | 1. Ban hành quy chế chi tiêu nội bộ; quy chế quản lý, sử dụng tài sản công | Báo cáo số 44/UBND-TCKH ngày 13/01/2023 ban hành quy chế sử dụng tài sản công | x | | | | |
| | 2. Công khai và minh bạch trong quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định | Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thuộc huyện đã thực hiện công khai và minh bạch trong quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định | x | | | | |
| | 3. Nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm; kiểm soát tham nhũng tại các cơ quan, đơn vị | Báo cáo thực hiện chế độ từ chủ theo Nghị định 130/2005/NĐ-CP | | | | | x |
| | 4. Đảm bảo công tác giải ngân đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước hàng năm | Báo cáo số 269/BC-UBND ngày 02/3/2023 tình hình giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021 được phép kéo dài sang năm 2022 | | | | | x |

| | | | | | | | | |
|--|---|---|---|--|--|--|---|------------------|
| | 5. Tổ chức thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách | Thực hiện nộp trả, giảm trừ theo kiến nghị của kiểm toán | | | | | x | |
| VII. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số | 1. Xây dựng và triển khai Kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2023 | Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 09/02/2023 về Ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan nhà nước và thực hiện chương trình chuyển đổi số năm 2023 trên địa bàn huyện Vĩnh Linh. | x | | | | | |
| | 2. Sơ kết, đánh giá đưa ra giải pháp nhằm tiếp tục triển khai Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 | | | | | | x | Quý IV, năm 2023 |
| | 3. Tiếp tục triển khai xây dựng Chính | Công văn số 315/UBND-VHTT ngày 10/3/2023 về việc thông nhất nhận thức chung | | | | | x | |

| | | | | | | |
|---|--|----------|--|--|----------|--|
| <p>quyền điện tử, chuyển đổi số quốc gia</p> | <p>về sự khác nhau giữa CNTT và chuyển đổi số; Công văn số 154/UBND-VHTT ngày 14/2/2023 về việc cung cấp số liệu phục vụ đánh giá Chuyển đổi số (DTI) theo Quyết định số 922/QĐ-BTTTT ngày 20/5/2022 của Bộ TTTT; Công văn số 196/UBND-VHTT ngày 17/2/2023 về triển khai đánh giá, xếp hạng chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện Vĩnh Linh theo Quyết định số 2973/QĐ-UBND ngày 31/10/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị.</p> | | | | | |
| <p>4. Ứng dụng phần mềm hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc</p> | <p>Công văn số 41/ UBND-VHTT ngày 13/01/2023 về việc ký số văn bản điện tử trên hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc; công văn số 12/HD-VHTT ngày 10/2/2023 về việc ký nháy văn bản tham mưu trả lời công việc được giao trên hệ thống gửi nhận văn bản và hồ sơ công việc</p> | <p>x</p> | | | | |
| <p>5. Cập nhật đầy đủ thông tin Trang thông tin điện tử cấp huyện theo quy định tại Nghị định số 42/2022.NĐ-CP; triển khai áp dụng</p> | <p>Công văn 234/UBND-VHTT ngày 24/02/2023 v/v giao nhiệm vụ cung cấp số liệu và cập nhật thông tin lên Cổng thông tin điện tử huyện.</p> | | | | <p>x</p> | |

| | | | | | | | |
|--|--|--|---|--|--|--|--|
| | hiệu quả thông tin điện tử cấp huyện, cấp xã | | | | | | |
| | 6. Tiếp tục triển khai và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động ở các cơ quan, đơn vị ngành huyện và UBND các xã, thị trấn | Kiện toàn Ban thực thi ISO áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015; Xây dựng chính sách chất lượng, mục tiêu chất lượng năm 2023; Ban hành Quyết định số 4866/QĐ-UBND ngày 29/12/2022 v/v công bố lại Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015; duy trì áp dụng HTQLCL theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 năm 2023 áp dụng cho 12 phòng chuyên môn và tương đương thuộc huyện. | x | | | | |